

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, bà Lương Thị Khuyển.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Và A N, tên gọi khác Không, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1997, tại xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản HP, xã CS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và A D (đã chết) và bà Giàng Thị C, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Sùng Thị S và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn M, tên gọi khác Không, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1997, tại xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NC II, xã CS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1972 và bà Tòng Thị X, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Vì Thị M và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2025 cho đến nay, có mặt.

3. Tòng Văn T, tên gọi khác Không, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1995, tại xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NC II, xã CS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn H (đã chết) và bà Vì Thị D, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Cà

Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2025 cho đến nay, có mặt.

4. Và A M, tên gọi khác Không, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1982, tại xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản HP, xã CS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 01-QĐ/UBKTĐU ngày 18/7/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Chiềng Sơ); Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và A D (đã chết) và bà Giàng Thị C, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Ly Thị D và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025 cho đến nay, có mặt.

Người quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Đình Đ, sinh năm 1987, Nơi cư trú: Tổ 1, xã SM, tỉnh Sơn La. Đơn bị công tác Công an xã CS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Ông Lò Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ 9, xã SM, tỉnh Sơn La. Đơn bị công tác Công an xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Ông Tòng Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Bản NC II, xã CS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 09/7/2025, tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát ma túy tại bản Huổi Púng, xã Chiềng Sơ, Sơn La phát hiện Tòng Văn T và Lò Văn M cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay phải của M có 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng, theo M và T khai nhận là Heroine do M và T cùng góp tiền đi M về đề sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong túi quần bên phải của M có một chiếc bật lửa ga nhãn hiệu THONG NHAT, tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda có biển kiểm soát: 26B1-235.10, đã cũ qua sử dụng.

Sau khi bị bắt, Lò Văn M, Tòng Văn T khai nhận số ma túy thu giữ là do M, T cùng nhau đi M được từ Và A N, sinh năm 1997, trú tại Bản HP, xã CS, tỉnh Sơn La. Mở rộng điều tra vụ án ngày 10/7/2025, ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Và A N, kết quả khám xét đã thu giữ tại dưới đệm ngủ của N 01 gói nilon màu vàng chứa chất bột liên kết màu trắng, N khai nhận là Heroine mục đích để bán kiếm lời, N cũng thừa nhận việc bán ma túy cho M, T vào ngày 09/7/2025 được số tiền 220.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trên giường của N 01 chậu tự chế bằng chai nhựa, thu tại bàn uống nước 01 bật lửa nhãn hiệu H-VIET, 03 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém.

Quá trình tổ công tác chuẩn bị áp giải N ra khỏi nhà thì Và A M, sinh năm 1982 trú tại bản HP, xã CS (anh trai ruột của N) đã có hành vi chống đối tổ công tác

nhằm không cho tổ công tác áp giải N về trụ sở Công an xã Chiềng Sơ. Theo đó, M đã có hành vi chửi bới, quát tháo, đe dọa tổ công tác và cầm 01 điều cày bằng tre đập khoảng 03-04 phát vào mái hiên nhà của N để đe dọa, khi được tổ công tác giải thích thì M cãi nhau và dùng tay xô đẩy các chiến sỹ Công an rồi chạy đến góc nhà của N định nhặt lấy 01 khúc gỗ để chống đối thì bị tổ công tác khống chế lại và đưa về trụ sở Công an xã Chiềng Sơ làm việc và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với M về hành vi chống người thi hành công vụ, thu giữ 01 đoạn khúc gỗ đường kính 5,5cm x 63cm và 01 ống điều cày bằng tre có đường kính 5,8 cm x 63cm.

Ngày 11/7/2025, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của M, T và số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của N khi khám xét khẩn cấp, kết quả;

- Số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của M, T có tổng khối lượng 0,52 gam, trích 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu M, còn lại 0,32 gam được cho vào một túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu L;

- Số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của N có tổng khối lượng 0,42 gam, trích 0,22 gam làm mẫu giám định ký hiệu N, còn lại 0,20 gam được cho vào một túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu L1;

Kết luận giám định số 784/KL-KTHS ngày 15/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M, N gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M = 0,20 gam, N = 0,22 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,94 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Dcetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình áp giải V và A N thì V và A M đã có hành vi chống đối, do đó tổ công tác đã dùng điện thoại để ghi lại hành vi chống đối của V và A M, qua đó đã thu giữ 04 đoạn video do anh Lò Văn Trung là cán bộ Công an xã Chiềng Sơ ghi lại hành vi chống đối của M. Ngày 03/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành giám định đối với 04 đoạn video thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1197/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 04 file video gửi giám định không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/7/2025, V và A N gọi điện thoại cho V và A M (có tên gọi khác là Lầu A C), sinh năm 1994, trú tại bản Co Mạ, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La hỏi M ma túy với số tiền 500.000 đồng (trong đó 200.000đ M Heroine, 300.000đ M Hồng phiến) thì C đồng ý, hai người hẹn nhau M bán tại khu vực bản Huổi Sài, xã Chiềng Sơ. Sau đó, N đem theo số tiền 500.000 đồng một mình đi bộ đến nơi hẹn và M được 10 viên Hồng phiến và Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi M bán xong, N đi bộ về nhà và cất giấu số ma túy M được ở dưới đệm ngủ.

Ngày 08/7/2025, N đã bán cho một người đàn ông không quen biết 06 viên Hồng phiến với giá 180.000 đồng, trích một ít Heroine để đổi lấy 03 con cá của một người đàn ông không quen biết và bản thân N sử dụng hết 03 viên Hồng phiến. Còn 01 viên Hồng phiến và Heroine còn lại thì N cất giấu dưới đệm ngủ để bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 40 ngày 09/7/2025, Lò Văn M đang ở nhà tại Bản NC II, xã CS, tỉnh Sơn La thì Tòng Văn T ở cùng bản điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26B1-235.10 đến rủ M đi tìm M ma túy cùng sử dụng, M đồng ý, M và T thống nhất góp tiền nhau, theo đó M sẽ góp 120.000 đồng còn T góp 100.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở M đi đến bản Huổi Púng, xã Chiềng Sơ để tìm M ma túy. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, hai người đi đến nhà Và A N ở bản Huổi Púng, xã Chiềng Sơ thì thấy cửa nhà đang mở nên hai người đi vào trong nhà thì thấy N đang ngồi ở nhà bếp, M và T đến chỗ N, M hỏi M ma túy từ N nhưng N không nói gì, M lấy số tiền 120.000 đồng ra đặt lên ghế trước mặt N, thấy vậy T cũng lấy ra 100.000 đồng đặt lên ghế cùng với tiền của M, N nhìn rõ hai người cùng đặt tiền lên ghế trước mặt rồi hỏi M là "lấy gì", M đáp "lấy sẵn và hồng" (ý bảo N là bán cho Heroine và Hồng phiến), N cầm lấy số tiền 220.000đ trên ghế rồi đi vào trong buồng ngủ lấy gói ma túy đang cất giấu ở dưới đệm ngủ ra và trích lấy một ít Heroine và 01 viên Hồng phiến rồi dùng mảnh nilon màu hồng gói lại, còn số Heroine còn lại N cất giấu dưới đệm ngủ như cũ mục đích để bán kiếm lời, sau đó N đi ra đưa gói ma túy cho M để M và T tự chia nhau, M nhận lấy gói ma túy và hỏi N là "cho bọn em chơi tạm ở đây nhé" thì N đồng ý, M hỏi tiếp "cho em xin ít giấy bạc" thì N lấy một mảnh giấy bạc cất giấu ở nhà bếp đưa cho M, tiếp đến M trích lấy một phần Heroine và lấy viên Hồng phiến cho lên mảnh giấy bạc rồi lấy chiếc bật lửa đem theo đốt hít sử dụng, M sử dụng vài hơi rồi chuyển bật lửa và giấy bạc chứa ma túy để T tự sử dụng cách đốt hít qua đường hô hấp hết số ma túy, còn N đi ra ngoài nhà mài dao. Sau khi sử dụng xong, M dùng mảnh nilon màu hồng gói số Heroine còn lại để đem về cùng sử dụng và vò mảnh giấy bạc vứt đi. M cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải, chiếc bật lửa M cất trong túi quần đang mặc, T điều khiển xe chở M đi về, khi đang trên đường về thuộc bản Huổi Púng, xã Chiềng Sơ thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Khoảng 14 giờ ngày 10/7/2025, tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Chiềng Sơ đến nhà Và A N thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp, Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N. Lúc này, Và A M, sinh năm 1982 trú tại Bản HP, xã CS, tỉnh Sơn La (anh trai ruột của Và A N) khi được con gái của N báo tin N bị bắt, M điều khiển xe Mô tô đi đến nhà N thì thấy anh Phạm Đình Đ là Trưởng Công an xã CS, anh Lường Văn K là cán bộ Công an xã CS và một số cán bộ Công an khác (*mặc quân phục Công an*) đang giữ N, M từng làm Công an viên của bản Huổi Púng từ năm 2011 đến năm 2021 nên đều biết rõ một số đồng chí trong tổ công tác. Lúc đó anh Đ, anh K và anh Lò Văn T - Phó trưởng Công an xã Chiềng Sơ và anh Lò Văn C - Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La có giải thích cho M là đang thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn

cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Và A N về hành vi M bán trái phép chất ma túy, M có yêu cầu được xem các Lệnh thì anh Trung và anh Cường có cho M xem và đọc Lệnh, M hiểu N có hành vi M bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Khi tổ công tác áp giải N ra khỏi nhà để đưa về trụ sở Công an xã Chiềng Sơ làm việc thì M không muốn N bị lực lượng Công an áp giải đi nên M đã la hét và chửi bới lực lượng Công an, tiếp đó M đã cầm ống điều bằng tre để ở góc nhà của N ra đập phá vào mái nhà và đập xuống đất ngay gần tổ công tác đang áp giải N để đe dọa dùng vũ lực với tổ công tác, gây cản trở và không dám áp giải N đi, tổ công tác giải thích và cầm lấy ống điều từ tay của M cất đi. Sau đó, M có đe dọa anh Điệp và nói “*mày muốn sống hay muốn chết đây, mày muốn đi tù chứ gì, mày muốn chết à*”, đồng thời M có dùng tay trái đẩy vào ngực của anh Điệp, tiếp đến anh Cường có giải thích, khuyên bảo M không được chống đối thì M có dùng tay phải đẩy vào ngực anh Cường. M tiếp tục la hét, chửi bới và dùng hai tay đẩy vào ngực anh Điệp hai, ba cái rồi chửi “*mày muốn chết à*”, anh Cường đến gần giải thích thì M tiếp tục dùng hai tay đẩy vào người anh Cường, tiếp đến M chạy đến góc nhà của N nhặt lấy 01 đoạn gỗ dạng hình hộp chữ nhật dài 63cm nhằm mục đích để tấn công lực lượng Công an, khi M cầm lấy khúc gỗ thì bị tổ công tác không chừa đưa về trụ sở Công an xã Chiềng Sơ để làm việc, đồng thời thu giữ 01 điều cày bằng tre đã vỡ một đầu, 01 khúc gỗ tròn tại nơi xảy ra sự việc.

Số ma túy của Và A N được N khai M của Vừ A M. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã triệu tập Mai đến làm việc, Mai thừa nhận có quan hệ bạn bè với N và thỉnh thoảng có gọi điện cho nhau, vào sáng ngày 07/7/2025 thì Mai có thừa nhận việc N gọi điện thoại cho Mai để nói chuyện nhưng không nói chuyện gì liên quan đến việc M bán ma túy và Mai khẳng định không được bán ma túy cho N lần nào. Ngày 12/9/2025, Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa Và A N và Vừ A M, nhưng Mai vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho N, ngoài lời khai của N ra không có căn cứ nào khác chứng M việc Mai là người bán ma túy cho N nên không đủ căn cứ xử lý đối với Mai.

Đối với 02 người đàn ông đến M ma túy của N (01 người M 06 viên Hồng phiến với giá 180.000đ, 01 người đem 03 con cá đến đổi lấy một ít Heroine) vào ngày 08/7/2025. Do N không quen biết những người này nên không có căn cứ để xác M làm rõ. Ngoài lời khai của N ra không có căn cứ nào khác chứng M việc N đã từng bán ma túy cho hai người này nên không đủ căn cứ áp dụng tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do các hành vi nêu trên, bản cáo trạng số: 25/CT-VKS- KV3 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La truy tố bị can Và A N về tội: M bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025); đối với Lò Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025); đối với Tòng Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025) và Và A M về tội Chống người thi hành công vụ, theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Cường trình bày: Quá trình thực hiện lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Và A N tại bản Huỗi Púng, xã Chiềng Sơ về tội M bán trái phép chất ma túy thì bị cáo Và A M chống đối chửi bới, lăng mạ, cầm ống điều đập mái hiên nhà, dùng tay đẩy vào ngực anh và anh Phạm Đình Điệp nhiều lần nhằm không để tổ công tác áp giải em trai (Và A N) về trụ sở Công an. Nay anh đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, ngoài ra các anh không đề nghị gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tòng Văn T khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX biển kiểm soát 26B1 – 235.10 (đang bị tạm giữ của bị cáo T) thuộc quyền sở hữu của ông việc bị cáo T mượn đi M ma túy anh không biết, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo T, nay ông xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại của gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Và A N, phạm tội: M bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55, 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025):

- Xử phạt bị cáo Và A N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội M bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù.

2. Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51, 55, 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025).

- Xử phạt Lò Văn M từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 07 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 07 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 02 tháng tù.

3. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025). Xử phạt Tòng Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 10 tháng tù.

4. Tuyên bố bị cáo Và A M phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ, sung năm 2017 và năm 2025). Xử phạt Và A M từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo Và A N, Lò Văn M và Tòng Văn T.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín, gồm: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ kẹo mùa vàng, 01 dây nịt mùa hồng; 01 túi nilon mùa trắng chứa 0,32 gam Heroine; 01 túi nilon màu trắng chứa 0,20gam heroine; 03 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém; 02 bật lửa ga; 01 tàu tự chế bằng chai nhựa; 01 thùng cát tông hình hộp chữ nhật niêm phong bên trong đựng 01 ống điều làm bằng tre hình tròn, màu xanh nâu và 01 đoạn gỗ màu nâu dạng hình hộp chữ nhật.

Trả cho bị cáo Và A N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen.

Trả lại cho ông Tòng Văn Toan 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B1 – 235.10

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 220.000 đồng của bị cáo Và A N.

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Và A N, Và A M. Các bị cáo Lò Văn M và Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát hoàn toàn nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 3 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đình Điệp, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo. Xét thấy sự vắng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định tội:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/7/2025, biên bản khám xét và bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/7/2025, biên bản hiện trường, lời khai của người chứng kiến, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng bị thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, ngày 09/7/2025 Lò Văn M và Tòng Văn T cùng góp số tiền 220.000 đồng để M ma túy của V và A N, được N cung cấp giấy bạc và đồng ý cho sử dụng tại nhà, Lò Văn M trích số ma túy vừa M được và dùng bật lửa mang theo để đốt hít cùng sử dụng. Như vậy hành vi của các bị cáo V và A N và Lò Văn M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hành vi bán ma túy cho bị cáo Lò Văn M và Tòng Văn T của V và A N phạm tội M bán trái phép chất ma túy; Lò Văn M và Tòng Văn T cất giấu 0,52 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng trên đường về bắt quả tang đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi khi biết em trai là V và A N bị Công an bắt để Công an không áp giải N về trụ sở Công an xã làm việc V và A M đã có hành vi chống đối, có lời nói xúc phạm, chửi bới, lăng mạ, đe dọa, dùng tay chỉ mặt, đẩy vào người các ông Phạm Đình Điệp, Lò Văn Cường, dùng ống điều đập mái hiên nhà trước mặt tổ công tác

và cầm dùng thanh gươm nhằm cản trở việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của tổ công tác đã phạm tội Chống người thi hành công vụ theo quy định khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La truy tố, kết luận là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung:

- Bị cáo Và A N bán ma túy, cung cấp địa điểm, công cụ để Lò Văn M và Lò Văn T sử dụng ma túy. Do đó phạm tội thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn M và Tòng Văn T sau khi bị bắt khai báo hành vi và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi M bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Và A N nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Lò Văn M sau khi bị bắt đã khai ra hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết “*người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Và A M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Tòng Văn T là người khởi xướng rủ bị cáo M cùng góp tiền M ma túy nên giữ vai trò chính trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn M là người khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Và A N, Lò Văn M và Tòng Văn T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Bị cáo Và A M chưa có tiền án tiền sự có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã từng là Công an viên của bản trong nhiều năm, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội các bị cáo Và A N, Lò Văn M và Tòng Văn T: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương và làm phát sinh cho nhiều người nghiện chất ma túy. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung.

Xét hành vi của bị cáo Và A M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Nhà nước về quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy không cần thiết xử phạt bị cáo Và A M hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND xã Chiềng Sơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, để bị cáo tiếp tục rèn luyện, lao động cải tạo, cũng như để bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và an ninh trật tự, an toàn xã hội, với các quy định của pháp luật nên mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nên HĐXX xử phạt bị cáo đủ thời gian để giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhìn nhận, sửa chữa lỗi lầm đã phạm phải.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Và A N, Lò Văn M và Tòng Văn T không có việc làm ổn định và tài sản riêng có giá trị nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 khoản 6 Điều 251, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín, gồm: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ kẹo mùa vàng, 01 dây nịt mùa hồng; 01 túi nilon mùa trắng chứa 0,32 gam Heroine; 01 túi nilon màu trắng chứa 0,20gam heroine; 03 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém; 02 bật lửa ga; 01 tàu tự chế bằng chai nhựa; 01 thùng cát tông hình hộp chữ nhật niêm phong bên trong đựng 01 ống điếu làm bằng tre hình tròn, mùa xanh nâu và 01 đoạn gỗ màu nâu dạng hình hộp chữ nhật là vật giá trị sử dụng không lớn và liên quan đến việc phạm tội và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe máy BKS 26B1 – 235.10 tạm giữ của bị cáo Tòng Văn T xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Tòng Văn Toàn cho bị cáo mượn, không

liên quan đến việc làm tội, tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tòng Văn Toan xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. HĐXX xét thấy cần xem xét trả lại cho Tòng Văn Toan theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Và A N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền 220.000 đồng bị cáo Và A N bán ma túy, đây số tiền lợi bất chính trần truy thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với Vụ A M theo lời khai của N thì M là người đã bán ma túy cho N. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã triệu tập đối chất giữa Và A N và Vụ A M, nhưng M vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho N, ngoài lời khai của N ra không có căn cứ nào khác chứng M nên không đủ căn cứ xử lý đối với M là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 02 người đàn ông đến M ma túy của N (01 người M 06 viên Hồng phiến với giá 180.000 đồng, 01 người đem 03 con cá đến đổi lấy một ít Heroine) vào ngày 08/7/2025. Do N không quen biết những người này nên không có căn cứ để xác M làm rõ. Ngoài lời khai của N ra không có căn cứ nào khác chứng M nên không đủ căn cứ áp dụng tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng quy định.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đình Đ và Lò Văn C không yêu cầu gì bị cáo Và A M nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Và A N, Lò Văn M và Tòng Văn T tuy nhiên các bị cáo không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15) nên không đặt vấn đề xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Và A N và Và A M thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo, các bị cáo Lò Văn M và Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam của các bị cáo Và A Nhị, Lò Văn M và Tòng Văn T còn dưới 45 ngày, Hội đồng xét ra quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Và A M đang bị tạm giam HĐXX xử phạt bị cáo tù nhưng cho hưởng án treo nên cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo theo quy định khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

Tuyên bố bị cáo Và A N phạm tội: M bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Và A N 08 (tám) năm tù về tội M bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Và A N 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Và A N phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255, điểm s, t, r khoản 1 Điều 51, 55, 58 của Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Lò Văn M phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; 58 của Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

Tuyên bố bị cáo Và A M phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

Xử phạt bị cáo Và A M 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 28 (hai mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (25/11/2025).

Giao bị cáo Và A M cho UBND xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định luật thi hành án 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.....theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Và A M nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

II. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong dán kín, gồm: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ kẹo mùa vàng, 01 dây nịt mùa hồng; 01 túi nilon mùa trắng chứa 0,32 gam Heroine; 01 túi nilon màu trắng chứa 0,20gam heroine; 03 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém; 02 bật lửa ga; 01 tàu tự chế bằng chai nhựa; 01 thùng cát tông hình hộp chữ nhật niêm phong bên trong đựng 01 ống điều làm bằng tre hình tròn, mùa xanh nâu và 01 đoạn gỗ màu nâu dạng hình hộp chữ nhật.

- Trả cho ông Tòng Văn Toan 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ- đen BKS 26B1 – 235.10, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Và A N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ, qua sử dụng.

(mô tả chi tiết theo biên bản vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an và Phòng THADS khu vực 3- Sơn La).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 3 - Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2025).

Truy thu số tiền 220.000 (Hai trăm hai mươi nghìn) đồng của bị cáo Và A N.

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Và A N và Và A M.

Các bị cáo Lò Văn M, Tòng Văn T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/11/2025). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 23 tháng 5 năm 2025.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên – Giám đốc Trung tâm Truyền thông truyền hình – Văn hóa. Nguyên là giáo viên.
2. Ông Trần Thành Vân – Cán bộ hưu trí. Nguyên là giáo viên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn Hoàn, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1996, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Nà Lăn, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Lương Văn Đức, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2006, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Lương Văn Quyền, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1999, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Nà Lăn, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Quàng Văn Nguyễn, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2004, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Lầu Ngày, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

5. Lò Thành Đại, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008, khi phạm tội mới 16 tuổi 05 tháng 28 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

6. Cà Văn Tiến, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2007, khi phạm tội mới 17 tuổi 09 tháng 13 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

7. Lò Văn Nhấn, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2007, khi phạm tội mới 17 tuổi 09 tháng 16 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Bang, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

8. Lương Văn Sâm, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2008, khi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 02 ngày; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Co Tông, xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

9. Lò Văn Thành, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1987, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Nà Lóc, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

I. Căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Thành phạm tội: M bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Thành 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đức phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đức 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

3. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Thành Đại phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thành Đại 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Hoàn phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Hoàn 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Quyền phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Quyền 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Nguyễn phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Nguyễn 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

7. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Nhân phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Nhân 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

8. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51, 58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn Tiến phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn Tiến 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

9. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51,58, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Sâm phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Sâm 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

II. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong dán kín, gồm: 01 hộp nhựa màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu xanh đựng L= 0,57 gam Hồng phiến; 01 túi nilon màu trắng chứa L2= 0,42 gam Heroine; 02 bật lửa ga, 01 túi đeo chéo bằng bao tải dứa và 02 chiếc thẻ sim (01 mạng Viettel, 01 mạng Vinaphone được gắn trên 02 chiếc điện thoại OppoA15 và Iphone 6).*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Trả cho bà Lường Thị Pọm (mẹ bị cáo Lường Văn Hoàn) 01 chiếc xe mô tô BKS 26AG – 035.66. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu nâu, truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Lò Văn Thành và số tiền 50.000 đồng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thành Nguyên. *Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài*

sản ngày 09/4/2025 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho ông Cà Văn Tường 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 26AG - 00977 đăng ký mang Cà Văn Tường và trả cho ông Quảng Văn Chanh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG - 021.75 đăng ký mang tên Quảng Văn Chanh. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

III. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lường Văn Hoàn, Lường Văn Đức, Lường Văn Quyền, Quảng Văn Nguyễn, Lò Văn Nhân mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Các bị cáo Lò Thành Đại, Cà Văn Tiến, Lường Văn Sâm và Lò Văn Thành được miễn án phí hình sự sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2025). *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút, ngày 23 tháng 5 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được thông qua cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Thành Vân Đinh Văn Kiên

Đèo Văn Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Mã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

